

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G – TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS- ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân H1 và ông Hồ Ngọc A
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2020, trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST- HS ngày 19/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST- HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị U', sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI D V U Á N

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 29/12/2019, T đến nhà chú họ là Nguyễn Văn D ở thôn M, xã L chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D điều khiển xe máy chở T ra ngoài đầu đường tỉnh lộ 280 để T đi bộ về nhà. Do bản thân bị nghiện chất ma túy nên T nảy sinh ý định tìm mua ma túy về để sử dụng. T đi bộ một mình trên đường tỉnh lộ 280 đến đoạn dốc rẽ xuống chợ Núi thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 30 tuổi đang đứng bên đường một mình trông giống người nghiện ma túy. T tiến đến chỗ người đàn ông này và hỏi “Anh có hàng hay không bán cho em hai trăm”, thì người đàn ông này trả lời “Có” nên T đưa cho anh ta một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ. Người đàn ông này cầm tiền và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

T hiểu đây là ma túy nên cầm túi ma túy bằng tay phải và tiếp tục đi bộ về nhà để tìm nơi sử dụng. Khi T đang đi bộ trên đường tỉnh lộ 280 thuộc thôn A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thì bị tổ công Tc Công an xã Gi phối hợp với Công an xã L bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, T tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đây là ma túy đá. Sau đó, lực lượng công an đã tiến hành niêm phong và lập biên bản niêm phong gói ma túy mà T đã tự giác giao nộp và yêu cầu T cùng người làm chứng về trụ sở Công an xã L tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Ngày 29/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 15, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức T bên trong phong bì gửi đến giám định có phải là chất ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng?

Tại bản kết luận giám định số 76/KLGĐMT- PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,2983gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 23/ CTr- VKS- GB ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do bản thân nghiện chất ma túy nên trưa ngày 29/12/2019, sau khi được chú họ là D đưa về đến đoạn đầu đường tỉnh lộ 280, T đã nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng, bị cáo mua được ma túy của người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ, sau khi mua được ma túy bị cáo cầm túi ma túy bằng tay phải và tiếp tục đi bộ về nhà để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Bị cáo có được tham gia chứng kiến việc niêm phong và mở niêm phong vật chứng và không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng, loại ma túy bị cáo tàng trữ.

Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ ma túy như bản cáo trạng đã quy kết, bị cáo nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 29/12/2019 T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2983 gam ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Mục đích để bị cáo sử dụng do bản thân nghiện chất ma túy.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự- như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có Tc dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX cũng xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX thấy cần áp dụng mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có Tc dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T vào ngày 29/12/2019, do không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm cụ thể nào của những người này, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ, khi nào điều tra làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Đức T 18 (Mười Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư mặt trước ghi Cơ quan CSĐT CAH G. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 67/KLGD- PC09 ghi ngày 31/12/2019 của phòng PC 09; mép phải phía trên phong bì ghi ĐT: Nguyễn Đức T, 1995, G, Bắc Ninh. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị H

